

THÔNG BÁO

**Kết luận của Bộ trưởng Cao Đức Phát tại cuộc họp
Ban điều hành Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, thủy sản
sơ kết 6 tháng đầu năm 2012**

Ngày 6 tháng 8 năm 2012, Bộ trưởng Cao Đức Phát - Trưởng Ban điều hành "Chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020" và "Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực thủy sản đến năm 2020" (gọi chung là Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, thủy sản) đã chủ trì cuộc họp Ban điều hành đánh giá hoạt động 6 tháng đầu năm 2012 của Chương trình, triển khai kế hoạch trong thời gian tới. Tham dự cuộc họp có các thành viên Ban điều hành Chương trình Công nghệ sinh học nông nghiệp, thủy sản và đại diện các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Sau khi nghe Chánh Văn phòng thường trực Ban điều hành Chương trình báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2012, kế hoạch thực hiện đến cuối năm 2012 và năm 2013 của Chương trình và ý kiến thảo luận của các đại biểu, Bộ trưởng Cao Đức Phát kết luận:

1. Sáu tháng đầu năm 2002, Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, thủy sản đã triển khai các nội dung của Chương trình và đạt được những kết quả nhất định, tuy nhiên một số nội dung còn chưa bám sát mục tiêu và chưa đảm bảo tiến độ thực hiện của Chương trình.

2. Từ nay đến hết năm 2012 và trong năm 2013, để Chương trình triển khai đảm bảo tiến độ và hiệu quả, các đơn vị và cá nhân liên quan tiếp tục thực hiện kết luận tại cuộc họp ngày 16/01/2012 của Ban điều hành Chương trình, ngoài ra tập trung thực hiện một số nội dung chủ yếu sau:

2.1. Nghiên cứu và phát triển công nghệ

- Rà soát lại các đề tài, dự án đã nghiệm thu, tiến hành đánh giá, có số liệu cụ thể những đề tài, dự án đã có sản phẩm ứng dụng vào sản xuất, những đề tài dự án có sản phẩm triển vọng cần được tiếp tục hỗ trợ sản xuất thử hoặc giới thiệu với các doanh nghiệp tham gia sản xuất thử để thương mại hóa sản phẩm.

- Tiến hành đánh giá tiến độ và chất lượng thực hiện các đề tài, dự án đã được triển khai hai năm trở nên để đề xuất phát huy mặt tích cực và xử lý kịp thời những mặt tồn tại trong quá trình thực hiện.

- Tiến hành rà soát, đánh giá các đề tài, dự án mới dự kiến triển khai từ năm 2013 theo hướng tập trung vào các nhiệm vụ ưu tiên, ứng dụng công nghệ sinh học hiện đại để tạo ra sản phẩm là các giống cây trồng nông nghiệp, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản mới, các quy trình công nghệ tiên tiến, có khả năng ứng dụng vào sản xuất; các nhiệm vụ tạo ra sản phẩm sinh học có khả năng sản xuất ở quy mô công nghiệp; các nhiệm vụ có sự tham gia của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh; các nhiệm vụ có sự tham gia hợp tác của các tổ chức quốc tế.

2.2. Phát triển thị trường công nghệ sinh học, hình thành ngành công nghiệp công nghệ sinh học

- Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng cơ chế chính sách tạo lập thị trường, tạo động lực phát triển ngành công nghiệp công nghệ sinh học nông nghiệp phục vụ tốt nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các văn bản pháp lý thuộc thẩm quyền của Bộ để có cơ sở áp dụng thành tựu khoa học công nghệ sinh học trên thế giới vào Việt Nam một cách an toàn và có hiệu quả.

2.3. Đào tạo nguồn nhân lực

- Rà soát đánh giá hiệu quả việc đào tạo sau đại học ở nước ngoài (số lượng học viên đã đào tạo, đã tốt nghiệp, tỷ lệ học viên sau khi tốt nghiệp về Việt Nam làm việc trong lĩnh vực công nghệ sinh học). Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực giai đoạn 2013 - 2015, tầm nhìn đến 2020 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Đánh giá hiệu quả đào tạo kỹ thuật viên, tập trung hơn nữa cho nội dung đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ đạt trình độ công nghệ cao để tham gia nghiên cứu, ứng dụng các lĩnh vực công nghệ sinh học nông nghiệp, tham gia phát triển ngành công nghiệp công nghệ sinh học nông nghiệp.

2.4. Đầu tư trang thiết bị

- Triển khai rà soát, đánh giá hiệu quả đầu tư trang thiết bị giai đoạn 2006 - 2011 để đề xuất kế hoạch đầu tư tăng cường trang thiết bị cho các cơ sở nghiên cứu, đào tạo và sản xuất trong lĩnh vực công nghệ sinh học; có phân công phù hợp để tránh trùng lặp, dàn trải gây lãng phí.

- Nghiên cứu đề xuất cơ chế quản lý, sử dụng hiệu quả trang thiết bị được đầu tư từ ngân sách nhà nước.

2.5. Thông tin truyền

- Đẩy mạnh công tác truyền thông qua phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm... về công nghệ sinh học nông nghiệp nói chung và cây trồng biến đổi gen nói riêng nhằm nâng cao hiểu biết và nhận thức trong xã hội.

2.6. Giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Chương trình Công nghệ sinh học nông nghiệp, thủy sản

Để đạt được các mục tiêu của Chương trình trong giai đoạn tới cần có sự đánh giá độc lập của các chuyên gia/tổ chức có kinh nghiệm trong hoặc ngoài nước; giao Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường đề xuất kế hoạch và tổ chức hoạt động giám sát, đánh giá.

Văn phòng Bộ thông báo để các cơ quan, đơn vị liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Bùi Bá Bổng (để b/c);
- TT Nguyễn Thị Xuân Thu (để b/c)
- Các thành viên BDH;
- Các Vụ: KHCMNT, KH, TCCB, TC, HTQT;
- Các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình CNSH NN, TS;
- VP Chương trình CNSH, VP Bộ;
- Lưu: VT, TH.

TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Văn Việt